

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hoá học;

Chuyên ngành: Hoá Vô cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lương Xuân Điền

2. Ngày tháng năm sinh: 18/09/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tăng Tiến, Việt Yên, Bắc Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 303, Toà nhà Sunrise Building 3B, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0911550986;

E-mail: dien.luongxuan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2009 đến năm 2012: Giảng viên, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Từ năm 2012 đến năm 2015: Nghiên cứu sinh, Đại học Thành phố Tokyo

Từ năm 2015 đến năm 2016: Trợ lý nghiên cứu và Trợ lý Giáo sư, Đại học Thành phố Tokyo.

Từ năm 2016 đến nay: Giảng viên, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trợ lý Giáo sư

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kỹ thuật Hoá học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3869 4242

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 07 năm 2009 ngành: Kỹ thuật Hoá học, chuyên ngành: Công nghệ Vật liệu Silicat

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 01 năm 2012, ngành: Kỹ thuật Hoá học, chuyên ngành: Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 09 năm 2015, ngành: Hoá học, chuyên ngành: Tổng hợp hoá học.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Thành phố Tokyo, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hoá học – Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu tổng hợp và ứng dụng các vật liệu nanocluster vàng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài cấp Trường, 01 đề tài cấp Nhà nước (Quỹ phát triển khoa học Việt Nam – NAFOSTED), 01 đề tài Quốc tế (Quỹ Nippon Sheet Glass Foundation)

- Đã công bố (số lượng) 33 bài báo KH, trong đó 14 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Đã được cấp (số lượng) 02 bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản và 01 bằng độc quyền sáng chế Việt Nam;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc có công trình đạt Giải Nhì của Giải thưởng nghiên cứu khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong cơ sở giáo dục Đại học năm 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

TS. Lương Xuân Điền bảo vệ luận án TS tại Đại học Thành phố Tokyo (Nhật Bản) năm 2015. Từ năm 2009 đến nay, ứng viên là cán bộ giảng dạy tại Bộ môn Hóa Vô cơ & Đại cương, trường Đại học Bách khoa Hà Nội (trong đó có khoảng 05 năm, năm 2011, học tập và nghiên cứu tại Viện Công nghệ Toyota (Nhật Bản), từ năm 2012-2016, học tập và nghiên cứu tại Đại học Thành phố Tokyo (Nhật Bản), năm 2018, học tập và nghiên cứu tại Đại học Rostock (Đức), Đại học Thành phố Tokyo (Nhật Bản), Viện Công nghệ Toyota (Nhật Bản), và năm 2019, học tập và nghiên cứu tại Đại học Yamanashi (Nhật Bản).

TS. Lương Xuân Điền là một giảng viên nghiêm túc, có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, khách quan trong đào tạo và NCKH.

Về công tác Đào tạo Đại học và Sau Đại học: TS. Lương Xuân Điền được Bộ môn Hóa Vô cơ & Đại cương, Viện Kỹ thuật Hóa học, Đại học Bách Khoa Hà Nội phân công phụ trách các học phần đào tạo đại học như: Hóa đại cương, TN Hóa đại cương, Hoá vô cơ, TN Hoá vô cơ cho các chương trình đào tạo đại trà, chương trình chất lượng cao và chương trình tiên tiến giảng dạy bằng tiếng anh. Ứng viên tham gia tích cực công tác hướng dẫn sinh viên thực tập tại các cơ sở sản xuất như Tập đoàn gạch Thạch Bàn, Viện vật liệu xây dựng, hướng dẫn sinh viên làm đề án nghiên cứu, đề án tốt nghiệp, luận văn ThS. Trong những năm vừa qua, ứng viên đã hoàn thành tốt các công việc được giao liên quan đến công tác đào tạo. Ứng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công 01 ThS và 03 sinh viên làm đề án nghiên cứu và đề án tốt nghiệp. Bên cạnh đó, TS. Lương Xuân Điền tham gia phát triển chương trình đào tạo với vai trò là người phản biện chương trình đào tạo 2017 ngành Hóa học – Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội như môn Hoá học phức chất, Hoá học vật liệu tiên tiến, Hoá học và công nghệ các nguyên tố đất hiếm.

Về công tác NCKH: cho đến nay ứng viên đã công bố 36 công trình KH, trong đó 02 bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản và 01 bằng độc quyền sáng chế Việt Nam, 08 công trình trên các tạp chí ISI có uy tín (tạp chí Q1), 06 công trình trên các tạp chí quốc tế có uy tín (tạp chí Q2-Q3) và nhiều báo cáo tại các hội thảo khoa học quốc tế; 19 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước. TS. Lương Xuân Điền đã chủ nhiệm thực hiện 03 đề tài NCKH cấp Trường Đại học Bách Khoa HN, 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước, 01 đề tài NCKH do Quỹ Nippon Sheet Glass Foundation tài trợ và đang triển khai 01 đề tài NCKH với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và 01 đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo; tích cực hướng dẫn sinh viên NCKH. Bên cạnh đó, ứng viên cũng tham gia tích cực vào nghiên cứu

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước và chuyên gia công nghệ tại các nhà máy, công ty và xí nghiệp như công ty Rượu Hà Nội, Tập đoàn gạch Thạch Bàn, Tập đoàn gạch Prime và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 09 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009-2010					992,2		992,2/496,1/0
2	2010-2011					152		152/227,4/0
3	2018-2019					255		255/277,6/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1		405		405/443,1/230
5	2020-2021				1	405		405/469/230
6	2021-2022				1	471		471/479/230

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Nhật Bản năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lưu Quỳnh Trang		x	x		10/2017- 04/2020	ĐH Bách Khoa HN	24/06/2020
2								

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Research and fabrication magnetic materials with core- shell structure based on magnetic nanoparticles ($AFe_{12}O_{19}$ (A = Ca, Sr) is core and SiO_2 or	CN	T2010- 37/Trường ĐH Bách Khoa HN	04-12/2010	Thời gian nghiệm thu: 20/12/2010 Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	ferrite MFe_2O_4 (M = Ni, Fe) is shell				
2	Research and Synthesis of carbon nanotubes based on Fe_3O_4 and NiO nanoparticles by chemical vapor deposition and their applications	CN	T2012-10/ Trường ĐH Bách Khoa HN	05-12/2012	Thời gian nghiệm thu: 18/12/2012 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Synthesis and Applications of Au nanocomposites from rice straw	CN	T2017-PC- 022/Trường ĐH Bách Khoa HN	11/2017- 10/2018	Thời gian nghiệm thu: 06/05/2019 Xếp loại: Đạt
2	Synthesis and Applications of Au nanocluster catalysts	CN	104.05- 2017.26/ NAFOSTED	2017-2020	Thời gian nghiệm thu: 28/11/2020 Xếp loại: Tốt
3	Synthesis and Environmental Applications of Au nanocomposites from bio-wastes	CN	Nippon Sheet Glass Foundation	2018-2020	Thời gian nghiệm thu: 01/09/2020 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Synthesis of carbon nanotubes forest from Ni/NiO nanoparticles by alcohol catalytic chemical vapor deposition	04	x	Vietnam Journal of Chemistry/ ISSN 0866-7144			Vol 50(5B) p.199- 203	2012
2	Synthesis and magnetic properties of core-shell nanoparticles based on	04	x	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 0866-7144			Vol 50(5B), p.195-198	2012

	strontium hexagonal ferrite							
3	Influence of pH value on synthesis of nickel oxide nanoparticles by modified sol-gel method and application to grow carbon nanotubes	03	x	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 0866-7144			Vol 50(5B), p.190-194	2012
4	Kinetics study of the removal of some polluted dyes on nanosized MgO	03		Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 0866-7144			Vol 50(5B) p.259-262	2012
5	Ảnh hưởng của sự pha tạp La, N đến hoạt tính siêu ưu nước, chống sương mù của màng TiO ₂ chế tạo bằng phương pháp nhúng phủ sol-gel	07		Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 0866-7144			Vol 50(5B) p.93-96	2012
6	Growth of Carbon Nanotubes by MPCVD from Iron Oxide Nanoparticles as Catalyst	04	x	J. Sci. Tech. (Technical Universities) ISSN: 0868-3980			Vol 91, p.121-124	2013
7	Effect of La, Sn doped on the superhydrophilic and anti-bacterial activity of TiO ₂ thin film prepared by sol-gel dip coating	09		Proceeding of Analytica Vietnam Conference			p.49-53.	2013
8	Synthesis of a pyrene-based pi-expanded ligand and the corresponding platinum(II) complex, Bis[2-[(octylimino)-methyl]-1-pyrenolato-N,O] platinum(II) Link bài báo	04	x	Inorg. Chim. Acta ISSN: 0020-1693	Tap chí ISI, IF = 2,264 Tap chí Q2	5	Vol 432, p.103-108	2015
9	Metal Complexes of pi-Expanded Ligands (2): Synthesis and characterizations of bis[2-[(octylimino)-methyl]-1-pyrenolato-N,O] palladium(II) and	03	x	Polyhedron ISSN: 0277-5387	Tap chí ISI, IF = 2,067 Tap chí Q2	1	Vol 102, p.69-74	2015

	the stabilized vacant dx^2-y^2 orbital Link bài báo							
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Controlled Synthesis of Titania Using Water-Soluble Titanium Complexes: A Review Link bài báo	04		Journal of Solid State Chemistry ISSN: 0022-4596	Tạp chí ISI, IF = 2,179 Tạp chí Q1	20	Vol 251, p.143-163	2017
2	Hierarchical nanorod-based TiO_2 microspheres for superior electrochemical energy storage Link bài báo	05		Journal of Electroanalytical Chemistry ISSN: 1572-6657	Tạp chí ISI, IF = 3,235 Tạp chí Q1	3	Vol 820, p.32-40	2018
3	Syntheses and Structures of Ni(II) Complexes Containing 2-alkyliminomethyl Pyrene Ligands Link bài báo	05	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology ISSN: 2588-1140			Vol 34 (4), p.16-20	2018
4	Nghiên cứu chế tạo thủy nhiệt và khảo sát tính chất xúc tác quang phân hủy xanh mêtylen của vật liệu bột nano anatase TiO_2 pha tạp Co^{2+}	06		Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 0866-7144			Vol 56(6e1), p.347-351	2018
5	Tổng hợp thủy nhiệt vật liệu nano TiO_2 đồng pha tạp Co^{2+} , Fe^{3+} và khả năng quang xúc tác trong vùng ánh sáng tử ngoại đến ánh sáng nhìn thấy	06		Vietnam Journal of Catalysis and Adsorption ISSN: 0866-7411			Vol 7(4), p.117-121	2018
6	Supported gold cluster catalysts prepared by solid grinding using a non-volatile organogold complex for low-temperature CO oxidation and the effect of potassium on gold particle size Link bài báo	08	x	Applied Catalysis B: Environmental ISSN: 0926-3373	Tạp chí ISI, IF = 16,68 Tạp chí Q1	17	Vol 241, p.539-547	2019
7	Application of the MOFs MnBPDC-based colorimetric	04		Vietnam Journal of Chemistry			Vol 57 (2e1,2), p.328-332	2019

	chemosensor for identification of Fe(II) in water			ISSN: 0866-7144				
8	Effect of Crystallization Temperature on Energy-Storage Density and Efficiency of Lead-Free $\text{Bi}_{0.5}(\text{Na}_{0.8}\text{K}_{0.2})_{0.5}\text{TiO}_3$ Thin Films Prepared by Sol-Gel Method Link bài báo	07		Journal of Science: Advanced Materials and Devices ISSN: 2468-2179	Tạp chí ISI, IF = 3,783 Tạp chí Q1	07	Vol 4(3), p.370-375	2019
9	Metal Complexes of π -Expanded Ligands (3): Synthesis and characterizations of tris[2-[(octylimino)-methyl]-1-pyrenolato-N,O] cobalt(III) Link bài báo	06	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology ISSN: 2588-1140			Vol 35(2), p.98-105	2019
10	Nghiên cứu ảnh hưởng của bù natri lên tính chất của màng sắt điện không chứa chì $\text{Bi}_{0.5}\text{Na}_{0.5}\text{TiO}_3$	06		SPMS			p.198-201	2019
11	Study on application of luminescent complex Eu(III)-OTC for identification of ATP	06		Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Vol 25(1), p.20-24	2019
12	Metal Complexes of π -Expanded Ligands (4): Synthesis and characterizations of Copper(II) complexes with a Schiff base ligand derived from pyrene Link bài báo	04	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology ISSN: 2588-1140			Vol 36(2), p.62-76	2020
13	Metal Complexes of π -expanded Ligand (6): Syntheses and Structural Characterization of Co(II) Complexes Containing 2-cycloalkylimino-methyl Pyrene Ligands	07	x	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			Vol 25(3), p.190-194	2020
14	Facile synthesis of $\text{MnO}_2@\text{SiO}_2/\text{Carbon}$ Nanocomposite-based Gold Catalysts from Rice Husk for	07	x	Catalysis Letters ISSN: 1572-879X	Tạp chí ISI, IF = 3,19 Tạp chí Q2	1	Vol 150, p.2726-2733	2020

	Low-Temperature CO Oxidation Link bài báo							
15	Metal Complexes of π -Expanded Ligand (7): Syntheses, Structures and Properties of Pt(II) Complexes Containing the Isomeric 1-and 2-Alkyliminomethyl Pyrene Ligands Link bài báo	02	x	Crystals ISSN: 2073-4352	Tạp chí ISI, IF = 2,53 Tạp chí Q2	1	Vol 10, 476	2020
16	Gold Nanoparticles Supported on Nb ₂ O ₅ for Low-Temperature CO Oxidation and as Cathode Materials for Li-ion Batteries Link bài báo	08	x	Applied Catalysis A: General ISSN: 0926-860X	Tạp chí ISI, IF = 5,71 Tạp chí Q1	05	Vol 603, 117747	2020
17	Effect of K-excess of energy storage density and efficiency of Bi _{0.5} K _{0.5+x} TiO ₃ films Link bài báo	05		UTEHY Journal of Science and Technology ISSN: 2354-0575			Vol 28, p.91-96	2020
18	Metal Complexes of π -expanded Ligand (5): Synthesis, Structural, and Photophysical Characterizations of Green-Red Luminescent Pyrene-based Salicylaldiminato-type Zinc Complexes Link bài báo	02	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology ISSN: 2588-1140			Vol 37(2), p.84-96	2021
19	Syntheses and Characterizations of Platinum Complexes with New Pyrene-based Salicylaldiminato-type Ligand Substituted at 7-Position of Pyrene	01	x	Vietnam Journal of Catalysis and Adsorption ISSN: 0866-7411			Vol 10(2) p.26-35	2021
20	Pyridinedicarboxylate-Tb(III) Complex-Based Luminescent Probes for ATP Monitoring Link bài báo	08		Journal of Analytical Methods in Chemistry ISSN: 2090-8873 (Online)	Tạp chí ISI, IF = 2,193 Tạp chí Q3		Vol 2021, 7 trang	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

21	Enhanced Electrochemical Water Splitting Activity Using Annealed TiO ₂ Nanoparticles As Photoanodes Link bài báo	04		Journal of Electronic Materials ISSN: 0361-5235	Tạp chí ISI, IF = 1,938 Tạp chí Q2		Vol 50, p.6459–6466	2021
22	Rice Husk Valorization into NiO@SiO ₂ /Carbon Nanocomposites for Low-Temperature CO Oxidation: Effect of Surface Area and Ni ³⁺ Cations Link bài báo	02	x	ACS Sustainable Chemistry and Engineering ISSN: 2168-0485	Tạp chí ISI, IF = 8,198 Tạp chí Q1	1	Vol 9(40), p.13681–13685	2021
23	Facile synthesis of Co ₃ O ₄ @SiO ₂ /Carbon Nanocomposite Catalysts from Rice Husk for Low-Temperature CO Oxidation Link bài báo	09	x	Molecular Catalysis ISSN: 2468-8231	Tạp chí ISI, IF = 5,062 Tạp chí Q1	1	Vol 518, 112053	2022
24	Efficient Non-Volatile Organogold Complex for TiO ₂ -Supported Gold Cluster Catalysts: Preparation and Catalytic Activity for CO Oxidation Link bài báo	08	x	Journal of Catalysis ISSN: 0021-9517	Tạp chí ISI, IF = 7,92 Tạp chí Q1		Vol 408, p.236-244	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 07 (II.6, II.14, II.15, II.16, II.22, II.23, II.24).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Method of manufacturing gold composite material <i>Link truy cập:</i> https://www.j-platpat.inpit.go.jp/c1800/PU/JP-2018-143978/8618AB7DABF1E19DF22BCF689F5F1ECB8C6170128BB454BB0F925BCC E2168B78/11/en <i>Số công bố:</i> 2018-143978	Cục sở hữu trí tuệ Nhật Bản	2018	Tác giả chính	03
2	Positive electrode active material, positive electrode for lithium ion battery, and lithium ion battery <i>Link truy cập:</i> https://www.j-platpat.inpit.go.jp/c1800/PU/JP-2020-181659/B616B0CBD1044A446385884377906327DDCB53825710EEBCB908603CC12DACB F/11/en <i>Số công bố:</i> 2020-181659	Cục sở hữu trí tuệ Nhật Bản	2020	Tác giả chính	04
3	Hệ thống đốt <i>Số công bố:</i> VN 1-0032579	Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam	2022	Tác giả chính	01

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 03 (1, 2, 3)

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
----	------------------------------------	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

 nghiên cứu ứng dụng KH&CN					
Không có					

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu:

Bài báo khoa học ISI ((IF = 5,71; Q1): Luong Xuan Dien, Quang Duc Truong, Toru Murayama, Huynh Dang Chinh, Ayako Taketoshi, Itaru Honma, Masatake Haruta, Tamao Ishida, *Gold Nanoparticles Supported on Nb₂O₅ for Low-Temperature CO Oxidation and as Cathode Materials for Li-ion Batteries*, Applied Catalysis A: General, 2020, 603, 117747.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lương Xuân Điền